

VỀ BẢN SẮC PHONG GHI NIÊN HIỆU HỒNG ĐỨC Ở ĐỀN THANH TU (THÁI BÌNH)

NGUYỄN THỊ TUẤN TÚ*

TÓM TẮT

Vào năm 2009, chúng tôi phát hiện ra rất nhiều sắc phong đã cũ nát ở đền Thanh Tu thuộc Thái Bình, trong đó nổi bật là tấm sắc phong niên hiệu Hồng Đức thứ 28 (1497), một trong không nhiều sắc phong có niên đại sớm nhất hiện còn ở nước ta. Tấm sắc phong này còn đầy đủ dấu ấn (chúng thực), tự dạng của đương thời, đặc biệt là trang trí rồng và mây (qua đối sánh) có cùng một phong cách với rồng và mây trên bia ở thế kỷ XV tại Lam Kinh (Thanh Hóa) và Văn miếu (Hà Nội).

Từ khóa: sắc phong; niên hiệu; nghệ thuật trang trí.

ABSTRACT

In 2009, we found many ruined royal conferments in Thanh Tu shrine (Thái Bình province) including a conferment dated at Hồng Đức 28th (1497), one of the latest royal conferments in Vietnam. This royal conferment has full stamp, special writing characters at that time, especially dragon and cloud decoration that is similar to some steles dated 15th century at Lam Kinh (Thanh Hóa province) and Literature Temple (Hanoi).

Key words: royal conferment; royal date; decoration art.

Năm 2009, trong chuyến đi khảo sát thực địa tại huyện Vũ Thư (Thái Bình), đoàn khảo sát của Viện Bảo tồn di tích (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) đã phát hiện được một bản sắc phong thời Lê sơ niên đại Hồng Đức 28 (1497) ở một ngôi đền thuộc thôn Thanh Trai, xã Minh Lãng. Đền này có tên chữ là "Thanh Tu từ", nhân dân địa phương thường gọi là miếu Giai, trong đó còn lưu giữ được nhiều hiện vật có giá trị khác. Để xác định lại niên đại của bản sắc phong này, chúng tôi đã mời ông Trần Lâm Biền (nhà nghiên cứu mỹ thuật cổ) và anh Nguyễn Đạt Thức (cử nhân Hán - Nôm của Cục Di sản văn hoá) về Thanh Tu từ để tìm hiểu kỹ hơn về đạo sắc này.

1. Vài nét về ngôi đền

Xung quanh ngôi đền còn nhiều vấn đề cần phải nghiên cứu sâu hơn, song, chúng tôi chỉ điểm vài nét sơ lược và tập trung đi sâu nghiên cứu bản sắc phong thời Hồng Đức.

Thanh Tu từ vốn là một Đạo quán (Tam Thanh quán), sau được chuyển hóa thành đền, đến thời Bảo Đại, nơi đây vẫn được gọi là quán. Hiện trong đền còn bức hoành phi niên đại Bảo Đại 16 (năm 1941) ghi "Tam Thanh quán". Đền thờ Tam Thanh và Đạo nhân Nguyễn Thiện. Kiến trúc đền gồm hai tòa bố cục theo kiểu tiền Nhất hậu Đinh, dấu vết kiến trúc hiện còn đều có niên đại vào thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Trong đền còn lưu giữ được nhiều di vật có

giá trị khá cao về lịch sử và nghệ thuật tạo hình, đó là những bài vị, ngai thờ, tượng thánh mang phong cách nghệ thuật thế kỷ XVII. Ngoài ra, Thanh Tu từ còn giữ được những văn bản Hán - Nôm quý, như thần phả, sách phù lục, bùa chú, bản sao sắc phong của ngôi đền đã được các triều ban tặng, đặc biệt là 35 đạo sắc, trải dài qua các triều đại từ thời Lê sơ đến thời Nguyễn, nhiều đạo sắc cổ thuộc dạng quý hiếm, như các sắc thời Cảnh Lịch, Hoảng Định, Vinh Tộ, Đức Long, Dương Hòa... trong đó, đạo sắc thời Lê sơ, niên đại Hồng Đức 28 (1497) là cổ nhất. Chúng tôi có may mắn được tiếp cận với nhiều di tích ở các địa phương, nhưng có thể nói, ngôi đền này là một trong không nhiều di tích còn giữ lại được khối lượng sắc phong đồ sộ, với nhiều đạo sắc có niên đại sớm và đặc biệt quý hiếm. Tất cả nội dung của những đạo sắc thuộc ngôi đền này đã được thu đến sao lại trên giấy dó dưới thời Bảo Đại.

Sau khi đối chiếu, chúng tôi nhận thấy, so với thời Bảo Đại, số lượng sắc của đền hiện nay đã bị thất lạc khá nhiều, song, điều đáng mừng là những sắc phong có niên đại sớm, có giá trị hầu như còn nguyên vẹn. Hiện tại, các đạo sắc hiện còn của ngôi đền đã được đưa về bảo quản tại Ủy ban nhân dân xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư, bao gồm:

- 01 đạo sắc niên hiệu Hồng Đức năm thứ 28 (1497).
- 01 đạo sắc niên hiệu Cảnh Lịch sơ niên (1548).
- 01 đạo sắc niên hiệu Hoảng Định năm thứ 2 (1602).

* Viện Bảo tồn Di tích

- 01 đạo sắc niên hiệu Vĩnh Tộ năm thứ 6 (1624).
- 01 đạo sắc niên hiệu Vĩnh Tộ năm thứ 8 (1626).
- 02 đạo sắc niên hiệu Đức Long năm thứ 4 (1632).
- 01 đạo sắc niên hiệu Đức Long năm thứ 5 (1633).
- 01 đạo sắc niên hiệu Dương Hoà năm thứ 5 (1639).
- 01 đạo sắc niên hiệu Dương Hoà năm thứ 8 (1642).
- 01 đạo sắc niên hiệu Phúc Thái năm thứ 3 (1645).
- 01 đạo sắc niên hiệu Phúc Thái năm thứ 5 (1647).
- 02 đạo sắc niên hiệu Phúc Thái năm thứ 7 (1649).
- 01 đạo sắc niên hiệu Khánh Đức năm thứ 4 (1652).
- 01 đạo sắc niên hiệu Cảnh Trị năm thứ 2 (1664).
- 01 đạo sắc niên hiệu Cảnh Trị năm thứ 8 (1670).
- 01 đạo sắc niên hiệu Dương Đức năm thứ 3 (1674).
- 01 đạo sắc niên hiệu Cảnh Hưng năm thứ 9 (1748).
- 01 đạo sắc niên hiệu Thiệu Trị năm thứ 4 (1844).
- 01 đạo sắc niên hiệu Tự Đức năm thứ 7 (1854).
- 01 đạo sắc niên hiệu Tự Đức năm thứ 10 (1857).
- 01 đạo sắc niên hiệu Tự Đức năm thứ 33 (1880).
- 01 đạo sắc niên hiệu Đồng Khánh năm thứ 2 (1887).
- 01 đạo sắc niên hiệu Duy Tân năm thứ 3 (1909).
- 02 đạo sắc niên hiệu Khải Định năm thứ 2 (1917).
- 08 đạo sắc niên hiệu Khải Định năm thứ 9 (1924).

Đây là những tư liệu quý, có giá trị về khoa học, lịch sử và văn hóa. Tuy nhiên, với thời gian tồn tại khá lâu, chất liệu không bền vững nên một số đạo sắc đã bị rách nát, hỏng diềm, đạo sắc thời Mạc, niên đại Cảnh Lịch sơ niên chỉ còn lại một phần đầu rồng và niên đại ban sắc.

2. Sắc phong niên hiệu Hồng Đức

2.1. Về hình thức

Đạo sắc đang ở trong tình trạng bị hư hoại phần đầu và phần diềm, gồm 13 dòng, 154 chữ (theo bản sao thần sắc hiện lưu tại đền), hiện tại đã mất 7 chữ. Kích thước phần sắc hiện tồn là (134 x 51)cm, giấy sắc mỏng, mịn, màu trắng ngà, rất giống với chất liệu giấy của những sắc phong có niên đại sớm (thế kỷ XVI - Sắc phong niên hiệu Sùng Khang năm thứ 9 (1574), của đình Tử Dương, huyện Ứng Hòa, Hà Nội). Mặt chính của sắc vẽ hình một con rồng và

điểm những mây cụm, đao lửa. Mặt sau của sắc đã bong hết hoa văn, chỉ còn một vài dấu vết nhũ vàng lấm tẩm bám trên mặt giấy. Có lẽ, mặt sau của sắc trước đây cũng được vẽ hoa văn, nhưng trải qua thời gian, lớp trang trí này đã bị bong tróc. Phần diềm của sắc được để trơn, không trang trí hoa văn như các sắc có niên đại muộn hơn. Dấu triện khắc 4 chữ "Sắc mệnh chi bảo", ấn được đóng từ giữa chữ "Hồng" đến giữa chữ "Niên". Cách thể hiện ấn chương trên sắc này hoàn toàn thống nhất với 02 sắc thời Hồng Đức đã được tác giả Thùy Vinh công bố. Chữ trên đạo sắc được viết theo lối khải thu/chân phương, thể chữ vững chãi, bề ngang hơi bè. Đây là lối chữ được thể hiện khá thống nhất về phong cách trên các sắc phong, bia ký và nhiều văn bản khác có niên đại từ thời Hồng Đức đến tận những năm cuối của niên hiệu Cảnh Hưng... Trong *Vũ trung tùy bút*, Phạm Đình Hổ đã định danh, đây là lối chữ Nam - Chữ của người nước Nam ta (khác với người phương Bắc - Trung Quốc), với đặc điểm "đầu cong chân queo", có bố cục và sự liên kết bút rất chặt chẽ để tránh hiện tượng làm giả mạo.

2.2. Về nội dung

Phiên âm:

Sắc Hùng vũ tuyên chiêu, nhân trợ uy liệt, trung trình duệ trí, tín nghĩa cương minh, linh hóa hoàng nghị, trang dũng vương. Duy thần chung thiên địa phù dư chi túy, bính sơn xuyên bàng bạc chi linh, tham nguyên mặc tán ư lưỡng nghi, khổng chiêu thần hóa, bí tự hiển vi ư lục chúc. Phi nhĩ bang hươu, tư đương hàm trật chi sơ, tái quảng hoài nhu chi điển, khả gia phong mỹ hiệu viết: Hùng vũ tuyên chiêu, nhân trợ uy liệt, trung trình duệ trí, tín nghĩa cương minh, linh hóa hoàng nghị, trang dũng thuần triết vương. Thượng kỳ dương dương, hâm hưởng vi vi, mặc phù duy phúc, tường mậu trước ư dân, y tư hương hỏa ích sùng ư tuế tế. Cổ sắc.

Hồng Đức nhị thập bát niên, ngũ nguyệt, nhị thập nhị nhật.

Dịch nghĩa:

Sắc phong cho Hùng vũ tuyên chiêu, nhân trợ uy liệt, trung trình duệ trí, tín nghĩa cương minh, linh hóa hoàng nghị, trang dũng vương. Ngài được hun đúc bởi anh tú của trời đất, tinh túy của núi sông, sự giao hòa của hai khí (âm - dương). Uy thiêng biến hóa khôn lường đã được ghi trong điển chế. Nay vận nước thanh bình, dựa theo phẩm trật, căn cứ điển chương, gia phong mỹ hiệu cho ngài là Hùng vũ tuyên chiêu, nhân trợ uy liệt, trung trình duệ trí, tín nghĩa cương minh, linh hóa hoàng nghị, trang dũng thuần triết vương. Thánh đức lồng lộng trên cao chứng giám, ngấm ban phúc lớn, công đức



Dấu trên sắc Hồng Đức - Ảnh: Tác giả



Cụm mây trên sắc Hồng Đức - Ảnh: Tác giả

thấm nhuận muôn dân, đây chốn hương hỏa bốn mùa thành kính. Nay ban sắc.

Ngày 22 tháng 5 năm Hồng Đức thứ 28 (1497).

2.3. Về nghệ thuật trang trí

Trang trí chủ đạo trên mặt chính của sắc phong là hình một con rồng, có thân uốn lượn, phần đuôi bắt đầu từ cột chữ thứ 6 của đạo sắc, "bò" dẫn về đến cột chữ cuối (không tính dòng niên đại), qua cột cuối cùng của đạo sắc thì rồng quay đầu lại theo kiểu "hồi long". Rồng quay đầu "chầu" vào một viên ngọc. Viên ngọc hình tròn được tạo bởi những đường xoắn ốc theo chiều ngược kim đồng hồ, với rất nhiều đao lửa mảnh bốc ra. Rồng nhìn nghiêng, trên đầu có 5 lọn tóc dạng tóc chải, mồm dài giống mồm cá sấu, sừng mập, cong, có 2 gạc, một ngắn, một dài như sừng nai, tai thú, râu được tạo bởi hai tua lượn mềm mại. Rồng có thân chắc lẳn, toàn thân có vẩy, bụng có đốt, vây lưng dạng vây cá. Chân rồng khá to, mập và chắc khỏe, năm ngón xoè rộng, móng quặp, sắc nhọn, khuỷu chân có những đao mềm mại bay ra, gốc đao là vân cuộn xoắn. Điểm xuyên quanh thân rồng có những cụm mây lửa, với thân đao dài mảnh, mềm mại. Hình thức rồng kết hợp với những đao lửa như trên có phần tương đồng với cách thể hiện ở đôi rồng thành bậc của điện Kính Thiên (Hà Nội). Trên nền sắc phong còn trang trí các hình mây cụm lớn, nhiều lớp, những lớp này được tạo bởi các vân xoắn to, nhỏ trong thế cân xứng. Phía dưới của đám mây cụm bao giờ cũng có dải tua dài, nhọn đầu, uốn lượn, mềm mại. Hình thức mây cụm này có nhiều nét tương đồng với những trang trí trên thành bậc và bia niên hiệu Hồng Đức... ở Văn miếu và thành bậc vân mây điện Kính Thiên (Hà Nội).

Toàn bộ đường nét họa tiết rồng và mây cụm đều được thể hiện bằng nhũ vàng.

Qua nghiên cứu, phân tích chất liệu giấy, ấn triện, tự dạng, đặc biệt là các hình tượng nghệ thuật trang trí trên đạo sắc này, chúng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng, đây là đạo sắc của thời Lê sơ, niên đại Hồng Đức 28, là một hiện vật vô cùng quý giá - Một trong ba tấm sắc phong bằng giấy cổ nhất Việt Nam được biết đến hiện nay (hai sắc phong Hồng Đức còn lại ở đền Quang Lang, xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã được tác giả Thùy Vinh công bố trên *Tạp chí Hán Nôm* số 3/2001).

Như vậy, Thanh Tu từ là một ngôi đền cổ, hội tụ trong đó nhiều giá trị về lịch sử, khoa học, văn hóa, với rất nhiều di vật quý giá, đặc biệt là những tấm sắc phong cổ quý hiếm. Tuy nhiên, đến thời điểm này, di tích vẫn chưa được xếp hạng quốc gia (hiện ở đền chỉ mới có một giấy chứng nhận di tích lịch sử - văn hoá do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình cấp năm 1992). Chúng tôi hy vọng rằng, các cơ quan chức năng sớm có kế hoạch xếp hạng để bảo tồn những giá trị lịch sử, văn hoá quý giá của ngôi đền này./

N.T.T.T

Tài liệu Tham khảo:

- 1- Phạm Đình Hồ, *Vũ trung tùy bút* (bản dịch của Đông Châu Nguyễn Hữu Tiến), Nxb. Trẻ & Hội Nghiên cứu giảng dạy Văn học TP. HCM, in lại năm 1989.
- 2- Nguyễn Đạt Thúc, *"Sắc phong huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình"* (Bản dịch, đánh máy), tư liệu điền dã 2009 - 2010.
- 3- Thùy Vinh, "Tìm thấy hai đạo sắc phong thời Hồng Đức", *Tạp chí Hán Nôm*, số 2 (47) - 2001.
- 4- Chu Quang Trứ - Cung Khắc Lược, "Về đạo sắc Tử Dương thân từ sớm nhất hiện còn", *Tạp chí Hán Nôm*, số 1/1995.